

# PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

## QUYỂN 65

### *Thiên thứ 75: PHÓNG SANH*

Thiên này có 2 phần: Thuật ý và Dẫn chứng.

#### *Thứ nhất- PHẦN THUẬT Ý*

Bởi vì nghe rằng: Rất nhiều chủng loại sinh sôi nảy nở đều ham sống, người vật mê mờ dần dần đều biết sợ chết. Vì lẽ đó, xa rừng thì hổ khốn cùng, mới bỏ mạng ở trong lò lửa, gãy cánh thì chim kinh hãi, liền lao thân vào bên án thư. Còn như Dương Sanh nuôi chim Tước, lẽ nào có ý đối với vòng ngọc, Khổng Thi thả Rùa đi, vốn là vô tình đối với ấn vàng, mà hạn kỳ sâu xa không sai-báo ứng tốt đẹp tìm đến. vì vậy biết nhân quả nghiệp hạnh rõ ràng như ban ngày. Vả lại, Đại Bi cảm hóa lấy cứu khổ làm đầu tiên, phát tâm Hoằng Thệ lấy lợi sanh làm căn bản. Nhưng năm bộ phận chủng tộc có tiếng, đều dùng vạc lớn xếp hàng phô trương với nhau, ba đô thị mất lòng nhân ái, không nơi nào không khua dao để thành sự nghiệp. Quần sanh nào có tội, mà chịu cảnh giết chóc oan uổng? Hàm thức không sai phạm, sao phải chịu bầm thân thô bạo? Khiến cho oan hồn không ngừng xuất hiện, khổ báo đền trả lẫn nhau! Nay khuyên nhủ người nhân ái, cùng tu dưỡng hạnh Từ Bi, hết thấy lo lắng sợ hãi, đều vỗ về làm yên lòng, thả cho chúng được tự do, tùy loài bay chạy bơi lội, ăn uống theo chủng loại mình, không còn run sợ tán loạn. Trước mắt làm cho loài vầy tía đuôi đỏ, cùng nhau hưởng về trong sông hồ yên lặng; những loài ngực vàng lông xanh, thanh thảo ở chốn Ngân hà. Hoặc lắng nghe ba quy y mà ngộ đạo, nào khác gì rồng mù mắt; được nghe đến bốn diệu đế mà sanh thiên, lại giống như chim anh vũ. Cùng nhau dựng lên nền tảng của sự trường thọ, chung lòng tiếp nhận quả báo của mạng thường còn!

#### *Thứ hai- PHẦN DẪN CHỨNG*

Như kinh Phạm Võng nói: “Nếu là Phật tử, thì vì tâm Từ mà thực

hành thiện nghiệp phóng sanh, nên nhìn tất cả người nam là cha mình, tất cả người nữ là mẹ mình, mình đời đời kiếp kiếp không lúc nào không thuận tho đó mà thọ sanh. Vì vậy chúng sanh trong sáu đường đều là cha mẹ mình, mà giết hại-mà ăn thịt chúng sanh, thì chính là giết hại-ăn thịt cha mẹ mình, cũng chính là giết hại thân cũ của mình. Tất cả đất-nước là thân trước đây của mình, cũng chính là giết hại thân cũ của mình, tất cả lửa-gió là Thể vốn có của mình, cho nên thường được thưởng thực hành phóng sanh, để đời được thọ sanh. Nếu lúc gặp người thế gian giết hại súc sanh, thì nên phương tiện cứu giúp để thoát được khổ nạn cho chúng, thường giáo hóa giảng giải về Bồ-tát giới để cứu độ chúng sanh. Nếu gặp ngay cha mẹ anh em qua đời, thì mời Pháp sư giảng về kinh luật và Bồ-tát giới, tạo phước thiện giúp cho người đã mất, được gặp chư Phật-được sanh làm người trên cõi trời. Nếu không làm như vậy thì phạm vào tội khinh cấu.”

Còn trong luật Tăng Kỳ nói: “Tất cả đạo tặc trong bảy chúng đệ tử, đều cần phải lọc nước dùng để uống. Nếu lọc được nước rồi khiến có thể nhìn trong bàn tay. Người nhìn kỹ càng xem thì biết rõ. Lúc xem giống như voi lớn kéo xe tre quay lại trong chốc lát, biết là không nên sử dụng. Nếu như người có thể tin thì khuyên nhắc lọc nước cẩn thận. Người không thể tin được thì tự mình lọc nước có sâu trùng, vẫn đưa đến nơi lấy nước trước đó mà đặt vào chỗ cũ. Nếu nơi lấy nước trước đó cách xa thì gần đó có hồ, hoặc giếng không cần sử dụng trong bảy ngày, đem sâu trùng đặt vào trong nước. Nếu biết nước có sâu trùng, thì không được mang đồ đựng hoặc dây kéo cho người khác mượn. Nếu nước sông hồ có sâu trùng, thì cần phải nói rõ rằng nước ở đây có sâu trùng. Nếu người ta hỏi thì trả lời rằng: Trưởng giả tự mình nhìn xem. Nếu biết là bạn cùng thầy, thì nói cho biết rằng: Nước ở đây có sâu trùng, nên lọc nước trước khi sử dụng”.

Còn trong luật Thập Tụng nói: “Có hai Tỳ kheo, chưa hề gặp Đức Phật, từ phương Bắc xa xôi theo đường cùng hướng về Xá Vệ để mong gặp được Đức Phật. Giữa đường đi vừa khát nước. Người trì giới nói: Trong nước có sâu trùng làm sao có thể uống được? Người phá giới nói: Nếu tôi không uống thì tôi chắc chắn sẽ chết khát, không được thấy Đức Phật. Thế là uống nước mà tiếp tục đi. Người trì giới giữ gìn giới cẩn thận cho nên không uống nước, liền bị khát và mệt mỏi mà chết, lập tức sanh lên cõi trời ba mươi ba có được thân tướng đầy đủ, trước tiên đến nơi Đức Phật cung kính lễ lạy dưới chân Ngài. Đức Phật thuyết pháp cho nghe mà đạt được pháp nhãn thanh tịnh, thọ ba quy y xong trở

về lại trên cõi trời. Lúc ấy người uống nước, tiếp sau đó đến nơi Đức Phật. Đức Phật thuyết pháp cho bốn chúng, Ngài liền cởi y bày rõ thân sắc vàng và quả trách: Ông là người ngu si muốn xem thân thịt của Ta, vì sao không bằng người trì giới, đã đến trước và được thấy thân trí tuệ của Pháp thân Ta. Đức Phật dạy: Từ nay trở đi, nếu Tỳ kheo đi ra ngoài phạm vi hai mươi dặm không có đầy lọc nước thì phạm tội, nếu chính mình không có mà bạn cùng đi có thì cho phép đi được.

Lại có người lính đi xa, có Tỳ kheo Ni giáo hóa người đi đường, mọi người đều cúi đầu nghe lời làm đầy lọc nước. Viên tướng nghe rồi tâu lên nhà vua, nhà vua nghe rất giận dữ, muốn giết những người lính và quả trách họ thậm tệ: Các người đối với sâu trùng bé nhỏ hãy còn sợ không dám giết, huống gì gặp kẻ giặc mà chịu giết được? Những người lính hướng về nhà vua trình bày rõ rằng: Sâu trùng bé nhỏ nếu có hại cho đất nước, thì bề tôi đều giết bỏ, nhưng chúng đã không có oán thù thì tại vì sao không cho phép lọc sạch để uống? Nhà vua nghe mà tha cho. Nhờ vào sức mạnh của thiện căn Từ Bi trong lòng những người lính, mà quân giặc đều tìm đến xin hàng mong được hóa giải oán thù.”

Còn trong kinh Chánh Pháp Niệm nói: “Nước để qua đêm, nếu không quán sát kỹ càng thì sợ rằng có sâu trùng bé nhỏ. Nếu không lọc cẩn thận thì không uống-không sử dụng, đó gọi là giữ giới không sát hại một cách kỹ càng.”

Con trong luận Trí Độ nói” Vào thời quá khứ, nhân dân gặp nhiều bệnh tật, thân thể mệt nhọc rã rời. Lúc bấy giờ Bồ-tát hiện thân làm loài cá đở, tự lấy thịt của thân mình đem bố thí cho những người bệnh để cứu giúp bệnh tật của họ. Lại vào xưa kia, Bồ-tát làm thân một loài chim, cư trú trong khu rừng, thấy có một người đi vào chỗ nước sâu, không phải là nơi đi lại của con người, bị vướng phải màng lưới của Thủy thần không thể nào cởi ra được. Nếu có thể đến Hương Sơn lấy một loại cỏ thuốc, đặt trên màng lưới ấy, thì dây lưới lập tức nát rã hư hoại, người được thoát ra. Bồ-tát ở đời quá khứ thực hành vô lượng việc làm như vậy, trong đời sống của mình có nhiều sự cứu giúp nói rõ trong kinh Bốn Sanh.”

Còn trong luật Thập Tụng nói: “Đức Phật dạy: Vào thời quá khứ, gần dưới chân Tuyết Sơn có con Hươu chúa, tên gọi Uy Đức, làm chúa tể đứng đầu năm trăm con Hươu. Lúc ấy có người thợ săn đặt ngũ cốc giăng lưới làm bẫy, Hươu chúa đi trước đàn chân bên phải mắc vào trong lưới, Hươu chúa tâm niệm rằng: Nếu mình hiện rõ cảnh tượng này thì bầy Hươu không dám ăn ngũ cốc. Đợi cho bầy Hươu ăn hết ngũ cốc

thì lúc ấy mới hiện rõ tướng chân bị mắc lưới, cả bầy Hươu đều rời xa, chỉ một mình Hươu nữ chúa ở lại, liền nói kệ rằng:

*Đại Vương nên biết rõ,  
Là thợ săn giăng lưới,  
Mong cố gắng tìm cách,  
Thoát ra khỏi lưới này.*

Lúc bấy giờ Hươu chúa dùng kệ đáp rằng:

*Ta chịu khó tìm cách,  
Sức lực đã không còn,  
Lưới tơ càng thắt chặt,  
Không thể nào thoát được.*

Hươu nữ chúa thấy thợ săn đã đến,  
Hương về thợ săn mà nói kệ rằng:

*Ông dùng dao nhọn sắc,  
Trước hãy giết thân tôi,  
Sau đó mong thả cho,  
Hươu chúa được trở về!*

Người thợ săn nghe vậy, sinh tâm thương xót, dùng kệ đáp rằng:

*Cuối cùng tôi không thể giết Hươu,  
Cũng không thể giết hại Hươu chúa,  
Thả cho Hươu và cả Hươu chúa,  
Tùy theo ý mình mà trở về.*

Người thợ săn lập tức cởi lưới giăng thả Hươu chúa ra. Đức Phật dạy: Hươu chúa xưa kia, nay chính là thân Ta; năm trăm con Hươu lúc ấy, nay chính là năm trăm Tỳ kheo.

Lúc ấy có con chim Nhạn chúa, bị người săn bắn bắt được, có con chim Nhạn là đồng bạn muốn xả mạng thay cho Nhạn chúa, lại nói kệ trả lời với nhau, thợ săn trông thấy thương xót mà tha cho hai con Nhạn. Sau câu châu báu để báo ân, đại ý giống như trước.”

Còn trong luận Trí Độ nói: “Nhà vua nghe con Hươu nói, liền từ chỗ ngồi đứng dậy mà nói kệ rằng:

*Ta thật sự là loài súc sanh,  
Tên gọi là Đầu Hươu Thân Người,  
Ông tuy là làm thân loài Hươu,  
Mà tên gọi Thân Hươu Đầu Người.  
Dùng lý lẽ mà nói điều này,  
Không phải vì hình dáng là người,  
Nếu có thể có lòng Từ Bi,*

*Tuy cầm thú mà thật là người.  
Ta từ hôm nay trở về sau,  
Không ăn tất cả các loại thịt,  
Ta đem lòng bố thí Vô úy,  
Làm cho ý ông được an lành.”*

Còn trong luật Thiện Kiến nói: “Mục Kiền Liên giải thích về kinh Bốn Sanh cho vua A Dục, nói rằng: Nay Đại Vương! Xưa kia có một con gà gô (chim Giá Cô), bị người nhốt trong lồng, ở chỗ ấy rất buồn bã sợ hãi, liền cất tiếng gọi to. Đồng loại tập trung đến bị người bắt làm thịt, con gà gô hỏi Đạo nhân rằng: Tôi có tội hay không? Đạo nhân đáp rằng: Lúc ông cất tiếng gọi có tâm niệm sát hại hay không? Con gà gô nói: Tôi gọi ra hiệu cho bạn bè đến chừ không có tâm niệm sát hại đâu. Đạo nhân liền đáp nếu không có tâm niệm sát hại thì ông không có tội gì cả. Bèn nói kệ rằng:

*“Không cùng chung nghiệp mà gặp phải,  
Không cùng chung tâm mà phát khởi,  
Người thiện nhiếp tâm mà an trú,  
Tội không ngang ngược gán cho ông.”*

Còn trong luật Tăng Kỳ nói: “Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Vào thời quá khứ trong vùng Hương Sơn có trú xứ của Tiên nhân, cách núi ấy không xa có một hồ nước, lúc ấy trong hồ nước có một con Ba ba, ra khỏi hồ nước kiếm thức ăn, ăn xong hưởng về phía mặt trời há miệng mà ngủ. Lúc ấy trong Hương Sơn có những con vượn, đi đến hồ uống nước, dừng lại trên bờ trông thấy con Ba ba há miệng mà ngủ. Lúc ấy có con vượn khởi ý làm điều dâm dục, liền đem thân đang sống đút vào trong miệng con Ba ba, con Ba ba tỉnh giấc ngậm miệng lại, rứt đầu đuôi và bốn chân vào trong mai như cũ, mà nói kệ rằng:

*Người ngu si mê muội chấp tướng,  
Giống như con Ba ba đã cắn, Thất  
thủ bị giăng giữ lại,  
Không dùng búa thì không rời xa.*

Lúc ấy con Ba ba vội vàng ngậm con vượn đi trở lại hồ nước, lúc sắp đến dòng nước thì con vượn vô cùng sợ hãi, bèn dấy lên nghĩ như vậy: Nếu mình vào trong nước thì nhất định phải chết chứ không nghi ngờ gì. Nhưng mà thật đau khổ vì sức yếu cứ tùy ý con Ba ba xoay chuyển, lôi kéo lang thang gặp phải nơi hiểm trở, lúc ấy con Ba ba nằm ngửa ra. Lúc này con vượn cố dùng hai tay ôm lấy con Ba ba, dấy lên ý nghĩ như vậy: Ai sẽ giúp mình thoát được khổ nạn này? Con vượn đã

từng biết trú xứ của Tiên nhân, nghĩ rằng họ sẽ cứu mình, liền ôm lấy con Ba ba hướng về chỗ ấy mà đi. Từ xa Tiên nhân nhìn thấy liền dấy lên nghĩ như vậy: Việc này quái gở làm sao! Nghĩ rằng con vượn này đang làm những điều gì đây, muốn trêu đùa con vượn mà cố ý nói rằng: Này Bà-la-môn vì điều gì mà mang bát đầy vật báu đến đây, có được niềm tin như thế nào mà đến với ta vậy? Lúc bấy giờ con vượn liền nói kệ rằng:

*Tôi chỉ là con vượn ngu si,  
Vô cố xúc phạm đến người khác,  
Bậc đức hạnh cứu giúp tai ách,  
Mạng sống nguy cấp chẳng bao lâu.  
Hôm nay Bà-la-môn đức hạnh,  
Nếu như không cứu giúp cho tôi,  
Trong chốc lát thân sống không còn,  
Mang tai họa trở về rừng núi.*

Lúc bấy giờ Tiên nhân dùng kệ đáp rằng:

*Ta làm cho ông được thoát nạn,  
Trở về lại trong chốn núi rừng,  
Sợ rằng thói vượn khỉ của ông,  
Thái độ cũ cũng lại sinh ra.  
Lúc bấy giờ vị Tiên nhân kia,  
Nói cho nghe sự việc xưa cũ,  
Túc mạng xưa kia con Ba ba,  
Từng có tên gọi là Ca Diếp,  
Đời quá khứ con vượn là ông  
Có tên gọi là Kiều Trần Như,  
Đã cùng làm chuyện dâm dục ấy,  
Nay nhân duyên có thể đoạn trừ,  
Ca Diếp tha cho Kiều Trần Như,  
Khiến được trở về chốn núi rừng.*

Con Ba ba nghe lời như vậy liền thả con vượn ra đi.”

Tụng rằng:

*Quyến thuộc của mình khắp mọi nơi,  
Cách ngăn đời kiếp mà đối nhau,  
Chỉ cần niềm vui trong hiện tại,  
Không biết giúp thêm khổ tương lai,  
Lôi kéo mình vào ba đường dữ,  
Nhận chịu đau khổ vô vàn,*

*Tạ mình không Từ Bi buông xả,  
Sao có được mạng sống dài lâu?*

### **NHÂN DUYÊN CẢM ỨNG**

Thời nhà Đường có Mã Gia Vận ở quận Ngụy, vào tháng 5 thứ 6 niên hiệu Trinh Quán, ở nhà từ sáng đến tối, ra ngoài cổng lớn bỗng nhiên trông thấy hai người, mỗi người giữ một con ngựa, đứng dưới tán cây ở ngoài cổng từ trước. Gia Vận hỏi là người ở đâu? Đáp rằng: Quan ở Đông Hải sai đến đến Mã Sinh mà thôi. Gia Vận xưa nay có học thức, người trong thôn làng-châu quận đều biết tiếng, đã từng có sứ giả của các quan và khách quý, khắp nơi nhiều lần xin gặp mặt, đến lúc thấy mặt nghe tên thì không cần phải lạ lòng gì. Nói với sứ giả rằng: Tôi không có ngựa. Sứ giả nói: Đi ngựa đến đây để đón Mã Sinh. Gia Vận liền ở dưới tán cây lên ngựa mà đi, nhưng thân thể lại nằm ở dưới tán cây. Chốc lát đến một phủ quan, dẫn đi vào cổng lớn, có mấy mươi người cả nam lẫn nữ đứng ngoài cổng như người kiện cáo điều gì. Có một người phụ nữ trước đó cùng với Gia Vận quen biết nhau, là thiếp của Trương Công Cẩn ở cùng quận, người họ Nguyên, tay cầm một tờ văn thư đón và nói với Gia Vận rằng: Mã Sinh còn nhận ra nhau hay không, xưa Trương tổng quản qua lại với nhau, đã nhiều lần gặp nhau rồi, tổng quản vô cớ giết tôi thật phi lý, tôi tố cáo với Thiên tào, đến nay đã ba năm, vì vua coi trời chú trọng cứu giúp bảo vệ Công Cẩn, cho nên tôi thường bị ghìm lại, nay mới được nói rõ, quan phủ đã cho truy tìm, không bao lâu sẽ dẫn đến, ngờ rằng một mình tôi bị oan ức tổn hại, Mã Sinh sao cũng đến đây vậy? Gia vận trước đó biết người nữ họ Nguyên bị giết hại, đến lúc gặp mới biết là mình chết. Sứ giả dẫn đi vào cổng, người gác cổng nói: Quan lớn đang ngủ không thể yết kiến được, nên đến chỗ Hoắc Tư Hình ngồi đợi. Gia Vận thấy quan Tư hình, chính là Hoắc Chương, làm chức Hành đài lang trung ở Ích Châu. Trông thấy Gia Vận liền mời ngồi và nói: Phủ này thiếu quan trong phòng ghi chép sổ sách, quan ở Đông hải nghe anh có tài năng và học vấn, cho nên muốn mời đến làm quan ở phòng này thôi. Gia Vận nói: Nghèo hèn chỉ giữ yên vợ con, chứ không mong làm quna, được miễn cho thì thật là may mắn! Hoắc Chương nói: Nếu như không có năng lực để làm thì tự mình nói rõ là không học hành gì, tôi sẽ có người quen biết có thể tiến cử để làm việc này. Chốc lát có người đến nói: Quan lớn ngủ thức dậy, dẫn Gia vận. Gia vận đi vào thấy một người ngồi ở phòng làm việc, mặt lùn đen thui, gọi Gia Vận đến trước mặt nói rằng: Nghe ông có tài năng

và học vấn, muốn mời làm quan ở phòng ghi chép sổ sách vậy thôi, có thể làm được chăng? Gia vận bái tạ và nói: Thật là vinh hạnh, nhưng mà kẻ hèn này chú trọng đến ruộng đồng cây cỏ, có thể dùng sự nghiệp trải qua để truyền lại cho hàng con cháu, chứ không đủ để xứng đáng đảm nhận công việc của phòng ghi chép sổ sách gì đâu. Vị quan nói: Biết Hoắc Chương hay không? Đáp rằng: Có biết. Nhân đó sai người mời Hoắc Chương, hỏi về tài năng học vấn của Gia Vận, Hoắc Chương nói: Từ trước đến nay biết về học vấn đã trải lùa, chứ không thấy viết lách văn chương gì cả. Vị quan nói: Người nào có văn chương? Gia Vận nói: Có Trần Tử Lương là người thông thạo văn chương. Vị quan nói: Đưa Mã Sinh trở về. Lập tức ra lệnh tìm đến chỗ Tử Lương. Gia Vận cáo từ ra về, cùng chia tay với Hoắc Chương, Hoắc Chương nói: Nhờ anh nói với con trai lớn của tôi, lúc tôi sắp qua đời có nói với nó, bán con ngựa tôi đã cưới để làm chùa, sao nó bán con ngựa rồi tự tiêu xài phung phí, mau chóng như lời tôi dặn mà xây chùa. Gia Vận nhân đó hỏi: trước có gặp người thiệp của Trương Công Cẩn, đã nói đến Thiên chủ thì đó là người nào? Hoắc Chương nói: Người làng của Công Cẩn, làm vua thọ trì năm giới, chết làm Thiên chủ, thường cứu cho Công Cẩn mà được tồn tại đến bây giờ, nay hình như không tránh khỏi nữa rồi. Nói xong mà chia tay, sai sứ giả tiễn Gia Vận, đến một con đường tối tăm mà nhỏ bé, chỉ rõ khiến đi theo đường này mà trở về. Gia Vận nói lại đầy đủ như vậy.

Tháng 7 năm ấy ở Miên Châu có người họ Trần tên Tử Lương bất ngờ mà chết, qua một đêm sống lại, tự nói đến gặp quan ở Đông Hải, muốn tuyển dụng làm trong phòng ghi chép sổ sách, nhưng từ chối vì không biết văn tự. Nơi khác có Trần Tử Lương là người quận Ngô qua đời, Công Cẩn cũng chết. Nhưng sau khi hai người chết đi, Gia Vận đã từng cùng với mọi người đi trên đường, bỗng nhiên giống như thấy người của quan phủ, Gia Vận thay đổi sắc mặt, lo lắng sợ hãi chỉ biết chạy thật nhanh, lát sau mới dừng lại. Bạn cùng đi hỏi nguyên cớ, đáp rằng: bất ngờ gặp sứ giả của quan ở Đông Hải nói là muốn đi đến Ích Châu tìm người; vẫn nói cho biết là: Trần Tử Lương tố cáo ông dữ lắm, Hoắc Tư Hình vì ông mà bị quở trách, ông hầu như không tránh được, ông nhờ vào phước mà chuộc lại mạng sống, cho nên được miễn vậy.

Ban đầu, trong thời gian Gia Vận còn ở đất Thục, muốn chọn hồ để bắt cá, lúc ấy Gia Vận giăng sách vở cho người ta mà có được mấy chục xấp lùa, nhân đó mua cá thả vào hồ để chuộc lại mạng sống, chính là sự việc này vậy. Đến giữa thời Trinh Quán, xa giá của nhà vua ở tại



cung Cửa Thành nghe chuyện, sai trung thư thị lang Sầm Văn Bồn đến hỏi về sự việc ấy, Văn Bồn ghi chép mà tâu lên như vậy. Gia Vận về sau làm Quốc tử bác sĩ, qua đời tại quan phủ.

Chuyện trên đây trích trong Minh Báo Ký.

-----

**Thiên thứ 76: CỨU ÁCH**

Thiên này có năm phần: Thuật ý, Bồ-tát, Lưu Thủy, Thương chủ, Thú vương.

**Thứ nhất- PHẦN THUẬT Ý**

Nói đến Từ Bi là bố thí hết sức rộng lớn, cầu phước là mong mỗi giải trừ tai họa. Lòng chí thành có thể cảm ứng, bao Thánh Hiền cùng chung như vậy. Nhưng mà Đại Sĩ quán sát thế gian chỉ tự mình thấy để chọn lấy nghe. Vì vậy lao vào ngọn lửa, thân có thì chắc chắn phải nát tan, nổi trôi biển rộng, mạng không một chút nào được sống sót; nhưng trong khoảng nháy mắt, lời nói và ý niệm hướng về nương tựa, thì biển rộng bao la có thể cạn, lửa đỏ ngàn ngọn tỏa mát lạnh. Hoặc dao kề trên cổ-gươm sắc không tổn thương, hoặc rơi vào hố sâu-toàn thân không tổn hại, hoặc gông xiềng xích-rời ra khỏi thân hình. Cảm được năng lực như vậy, xem xét đầy đủ khó hết. Nếu thành khẩn tha thiết, tự kiềm chế mình thì chắc chắn cảm được điềm linh ứng. Nếu qua loa tùy tiện, tâm niệm uế oải thì gian nguy không thể nào cứu giúp.

**Thứ hai- PHẦN BỒ TÁT**

Như kinh Tăng Già La Sát nói: “Lúc ấy có Bồ-tát ở trên núi, tâm niệm Từ Bi ngồi trang nghiêm tư duy bất động, chim làm tổ để trứng trên đỉnh đầu, sau mới biết rằng chim ở trên đỉnh đầu. Sợ rằng trứng rơi xuống đất, cho nên thân không dám di chuyển lay động, ngồi giữ gìn mà thực hành ngay nơi ấy không hề động đậy. Đến lúc chim non mọc cánh, nhưng chưa có thể bay được, thì hoàn toàn không rời bỏ làm chim phải chịu tổn hại gì”.

Còn trong Kinh Di Lặc Sở Vấn Bốn Nguyệt nói: “Đức Phật dạy: Này A Nan: Lúc ta bắt đầu cầu đạo thì chịu khó chịu khổ đủ điều. Vào thời quá khứ có Thái Tử của vua, tên gọi là Bảo Hoa, đoan chánh tuấn tú vô cùng, từ vườn cảnh ngắm nhìn mà đi ra đường, thấy một người trên thân mắc bệnh hủi. Thấy rồi hỏi người bệnh, dùng những loại thuốc gì có thể chữa lành bệnh? Người bệnh đáp rằng: Có được máu tủy... trên thân thể của nhà vua để xoa vào thân tôi, thì căn bệnh này mới lành được. Thái Tử nghe rồi, liền tự hủy hoại thân mình lấy xương tủy máu huyết... đem cho người bệnh, tâm chan thành bố thí, ý không có gì hối hận. Thái Tử của vua lúc ấy, chính là thân Ta hôm nay. Nước trong bốn biển lớn hãy còn có thể đong lường, xương tủy máu huyết... trên thân Ta đổ ra thì không thể tính kể, chỉ vì cầu Chánh Giác.”

Còn trong kinh Đại Tập nói: “Lúc bấy giờ Bồ-tát Khoáng Dã hiện thân làm quý, Bồ-tát Tấn Chi hiện thân làm hươu, Bồ-tát Tuệ Cự hiện thân làm vượn, Bồ-tát Ly Ái hiện thân làm dê đực, Bồ-tát Tận Lộ hiện thân làm ngỗng chúa; các vị Bồ-tát gồm năm trăm vị như vậy, tất cả đều thị hiện thọ thân đủ các loại hình tướng. Thân tướng ấy đều phát ra nhiều loại ánh sáng và mùi thơm, tay của mỗi một Bồ-tát đều cầm đèn sáng, để cúng dường chư Phật mười phương. Từ thời Thất Phật đến nay cùng làm quyến thuộc với Phật như vậy, thọ trì năm giới phát tâm Bồ đề, vì muốn điều phục tất cả chúng sanh khiến có thể phát tâm Bồ đề, cho nên thọ thân này.”

Còn trong kinh Tập Bảo Tạng nói: “Xưa có một Đạo nhân đã chứng La Hán, nuôi một Sa di, biết Sa di này sau bảy ngày nữa thì nhất định sẽ mạng chung, bèn cho phép trở về nhà thăm cha mẹ, đến trước bảy ngày thì phải trở lại chùa. Sa di chào từ biệt thầy, lập tức đi về nhà. Ở giữa đường đi thấy một bầy kiến, bỗng bèn trôi theo dòng nước, cả bầy kiến chắc chắn sẽ chết, sinh tâm Từ Bi tự cởi ca sa, chừa đất ngăn dòng nước lại, mang cả bầy kiến đặt vào chỗ cao ráo, tất cả bầy kiến được cứu sống. Đến trước bảy ngày quay trở lại chỗ thầy, thầy rất ngạc nhiên, lập tức nhập định, dùng Thiên nhãn quán sát biết Sa di lại không có phước nào khác mà cảm được như vậy, nhờ vào nhân duyên cứu cho bầy kiến mà bảy ngày không chết, lại được tăng thêm tuổi thọ.”

(Sửa chữa pháp cũ cũng được sống lâu, sửa sang tường vách bị hư hoại trong chốn già lam cũng cảm phước được sống lâu).

### **Thứ ba- PHÂN LƯU THỦY**

Như kinh Kim Quang Minh nói: “Lúc bấy giờ Trưởng giả Lưu Thủy, ở trong nước Thiên Tự Tại Quang Vương, chữa trị bệnh hoạn cho tất cả chúng sanh, khiến được bình phục. Lúc ấy Trưởng giả có người vợ, tên là Thủy Không Long Tạng, sanh được hai người con trai, một người tên là Thủy Không, một người tên là Thủy Tạng. Lúc vị trưởng giả dẫn hai cậu con trai này theo thứ tự đi khắp nơi, đến trong một khu đầm hoang vắng rộng lớn, thấy các loài cầm thú phần lớn là loài ăn máu thịt, cùng chạy băng về một phía. Trưởng giả nghĩ rằng: Các loài cầm thú này vì nhân duyên gì mà cùng chạy băng về một phía: Lúc ấy Trưởng giả liền đi theo, thấy có một cái hồ mà nước trong hồ khô cạn, ở trong hồ khô cạn có rất nhiều những loài cá thoi thóp thở. Trưởng giả trông thấy loài cá sanh tâm Đại Bi, lúc ấy có thọ thần thị hiện một nửa thân hình, nói lời như vậy: Lành thay, người thiện nam! Đàn cá này

đáng thương, ông có thể giúp cho nguồn nước, vì vậy cho nên hiệu của ông gọi là Lưu Thủy. Trưởng giả hỏi Thọ thần: Đàn cá này có số lượng là bao nhiêu con? Thọ thần đáp rằng: Số lượng đầy đủ của đàn cá vừa tròn mười ngàn con. Lúc bấy giờ Lưu Thủy nghe số lượng này rồi sanh tâm thương xót gấp bội. Lúc ấy hồ khô cạn này bị mặt trời làm cho nóng bức, mười ngàn con cá này sắp đi vào chỗ chết. Lúc này trưởng giả đi bốn phía tìm nước nhưng hoàn toàn không thể nào có được, thấy có cây lớn liền đến lấy cành lá, đem trở về phủ trên hồ làm cho được mát mẻ. Làm bóng che mát rồi lại tiếp tục chạy đi tìm nước, đi xa đến nơi khác thấy một dòng sông rộng, tên gọi là Thủy Sanh, có những người ác vì muốn bắt đàn cá này, đã phá vỡ con đập ngăn nước không để cho nước chảy qua hồ được, nhưng chỗ con đập bị phá vỡ ấy lại hiểm trở khó mà đáp được. Lúc ấy trưởng giả lập tức đi đến chỗ nhà vua, nói rõ ràng nhân duyên ấy, chỉ mong cầu Đại Vương cho mượn hai mươi con voi lớn để có thể mang nước đến cứu giúp mạng sống của đàn cá ấy. Lúc bấy giờ Đại Vương liền truyền cho Đại thần, nhanh chóng cung cấp và trưởng giả tự đến trong chuồng tùy ý mà chọn lấy. Lúc ấy Trưởng giả Lưu Thủy cùng với hai người con, dẫn hai mươi con voi lớn, đến chỗ người sửa sang tường thành mượn lấy những chiếc túi da, đến chỗ con đập bị phá vỡ phía trên kia, chứa đầy nước dùng voi mang về, chạy nhanh đến hồ đang khô cạn, trút nước vào trong hồ, nước hồ liền được tràn đầy. Lúc ấy Trưởng giả hướng về bốn phía hồ nước bồi hồi xúc động mà đi lại, đàn cá này cũng đi theo, vòng quanh bờ hồ như Trưởng giả. Lúc ấy Trưởng giả lại dấy lên nghĩ như vậy: Đàn cá này vì sao thuận theo mình mà đi, chần chẫn là bị cái đói đang làm cho khốn khổ mà đi theo mình cầu được thức ăn! Lúc bấy giờ Trưởng giả Lưu Thủy bảo với hai con: Về nhà thưa với ông nội, vật gì có thể ăn được có trong nhà, đều dùng voi mang tất cả, nhanh chóng đem đến đây. Bấy giờ hai con như lời cha dạy bảo, trở về nhà thưa với ông nội và nói rõ sự việc như trên. Lúc bấy giờ hai người con gom lấy thức ăn dùng voi chở đi, trở lại chỗ cha mình. Trưởng giả trong lòng hoan hỷ, lấy thức ăn từ hai con rải vào trong hồ cho đàn cá ăn, khiến cho đàn cá được no đủ. Lại suy nghĩ trong kinh nói rằng nếu có chúng sanh lúc sắp mạng chung, được nghe danh hiệu của Như Lai Bảo Thắng, thì được sanh lên cõi trời. Thế là vào trong hồ nước nói lời như vậy: Nam mô quá khứ Bảo Thắng Như Lai, mười hiệu Phật Thế Tôn. Lại giải thích cho đàn cá này nghe về mười hai nhân duyên và pháp vi diệu vô cùng sâu xa như vậy. Lúc bấy giờ Trưởng giả Lưu Thủy và hai con trở về nhà, lại vào lúc sau đó khách bạn say sưa nằm ngủ,

bấy giờ mặt đất bất ngờ chấn động dữ dội, cả đàn cá mười ngàn con cùng mạng chung trong một ngày, liền được sanh lên cõi trời Đao Lợi. Đã sanh lên cõi trời rồi bèn suy nghĩ đến ân đức phải đền đáp, lúc bấy giờ mười ngàn Thiên tử từ cõi trời Đao Lợi đi xuống đến nhà Trưởng giả. Lúc ấy Trưởng giả ngủ ở bên cạnh đầu, lại dùng mười ngàn chuỗi ngọc đặt ở phía dưới chân, lại lấy mười ngàn chuỗi ngọc đặt ở bên sườn phải, lại dùng mười ngàn chuỗi ngọc đặt ở bên trong sườn trái, tung hoa Man đà la và hoa Đại Mam đà la, phủ dày đến ngang đầu gối, các loại nhạc trời phát ra âm thanh vi diệu. Trong cõi Diêm Phù Đề có những người đang ngủ say, thấy đều thức giấc. Trưởng giả Lưu Thủy cũng từ trong giấc ngủ tỉnh dậy, mười ngàn Thiên Tử này đi khắp nơi ở giữa hư không, ở trong đất nước của nhà vua, tung xuống hoa trời đẹp đẽ để tỏ lòng đền ân. Lại đến nơi hồ nước trước đây tiếp tục tung xuống hoa trời, sau đó từ nơi này ẩn hình trở về cung trời Đao Lợi.”

#### **Thứ tư- PHẦN THƯỢNG CHỦ**

Như kinh Đại Bi nói: “Đức Phật bảo với A Nan: Vào đời quá khứ có người chủ buôn lớn, để thu thập châu báu cho nên dẫn những người buôn đi vào biển rộng. Thuyền của họ đã chở các loại báu tràn đầy, đến ở giữa biển rộng thì con thuyền bất ngờ bị hỏng, lúc ấy những người buôn trong lòng sợ hãi sinh ra buồn bã khổ sở vô cùng. Trong những người buôn, có người nắm được mảnh ván thuyền, có người bị trôi nổi bập bênh, có người đã mạng chung. Lúc bấy giờ Ta làm người chủ buôn ấy, ở giữa biển rộng, nhờ dùng túi phao mà vượt qua yên ổn. Lúc ấy có năm người gọi chủ buôn nói rằng: Thưa Đại Sĩ chủ buôn! Chỉ mong làm ơn giúp cho chúng tôi không sợ hãi gì! Nói lời này xong, lúc bấy giờ chủ buôn liền bảo với họ rằng: Nay những kẻ trượng phu, chớ sanh lòng sợ hãi, tôi sẽ giúp cho các ông từ giữa biển rộng này được yên ổn vượt qua. Nay A Nan! Lúc ấy trên thân người chủ buôn có mang thanh gươm sắc nhọn, bèn dấy lên nghĩ như vậy: Quy luật của biển rộng thì không chứa xác chết, nếu như bây giờ mình tự buông bỏ thân mạng của mình, thì những người buôn này chắc chắn có năng lực thoát được tai nạn của biển rộng. Nghĩ như vậy rồi, liền nói với những người buôn khiến họ cố gắng nắm chặt thân thể của mình. Những người buôn ấy, có người bám trên lưng, có người ôm lấy vai, có người nắm bắp đùi. Lúc bấy giờ chủ buôn vì muốn giúp cho họ không còn sợ hãi gì, phát tâm Đại Bi khởi lên ý niệm vô cùng dũng mãnh, liền dùng thanh gươm sắc nhọn đoạn dứt mạng căn của mình, lập tức nhận lấy cái chết. Lúc ấy biển rộng trôi

giạt đưa xác chết ấy đặt ở trên bờ, thì năm người buôn liền được vượt qua biển rộng, yên ổn được vui sướng, bình an tốt lành không còn tai nạn, trở về cõi Diêm Phù Đề.

Này A Nan! Chủ buôn lúc ấy nào phải là ai khác chẳng, mà chính là thân Ta bây giờ. Năm người buôn lúc ấy, nay chính là năm tỳ kheo; năm tỳ kheo này xưa ở giữa biển rộng mà được độ thoát, nay lại ở trong biển rộng sinh tử này mà được độ thoát, yên ổn đặt chân trên bờ Niết-bàn giải thoát, không còn sợ hãi.”

### **Thứ năm- PHÂN THÚ VƯƠNG**

Như luận Đại Trí Độ nói: “Vô lượng A-tăng-kỳ kiếp quá khứ trước kia, có rừng cây rộng lớn, rất nhiều loài cầm thú cư trú, bất ngờ lửa rừng bùng cháy bốc cao cả ba phía, chỉ có một phía không có lửa mà lại cách ngăn vì một dòng suối. Các loài thú cùng đường bức bách trốn chạy để khỏi chết, nhưng không có nơi nào thoát được. Đức Phật dạy: Vào lúc bấy giờ Ta làm loài Hươu thân to lớn nhiều sức mạnh, dùng chân trước bước qua bờ bên kia, dùng chân sau đứng vững ở bờ bên này, để cho các loài thú tạp đạp trên lưng mà đi qua, da thịt đều bị hủy hoại. Dùng sức mạnh của lòng Từ Bi chịu đựng cho đến chết. Cuối cùng có một con Thỏ đi đến, sức lực đã cạn kiệt, tự gắng gượng hết sức chịu đựng khiến cho được đi qua. Con Thỏ đi qua rồi, xương sống gãy rơi xuống dòng suối mà chết. Như vậy từ xưa xưa đã có, không phải là chỉ có hôm nay. Những loài thú được thoát hiểm trước kia, nay chính là các đệ tử. Cuối cùng có một con Thỏ, nay chính là Tu Bạt Đà. Đức Phật đời đời vui với hạnh thực hành tinh tiến, đến nay hãy còn không nghỉ.”

Còn trong kinh Hiền Ngu nói: “Đức Phật vào quá khứ lâu xa, lúc ấy thế gian đói kém khốn khổ, nhân địa của Như Lai là Từ Bi cứu giúp chúng sanh, hiện làm thân loài cá to lớn, dài năm trăm do tuần. Người trong nước cần đến thịt để ăn, không hỏi gì đến người hay súc vật, tất cả đều tùy ý đến lấy ăn. Lấy rồi có lại như cũ, trải qua mười hai năm bố thí máu thịt trên thân thể mình như vậy.”

Còn trong kinh Thọ Sanh nói: “Xưa kia Bồ-tát đã từng làm Ba ba chúa, sinh ra và lớn lên ở trong biển rộng để cảm hóa cho các đồng loại, con cái và dân chúng đều tu dưỡng lòng nhân đức. Ba ba chúa tự mình tôn trọng thực hành Từ Bi cứu giúp, thương yêu đối với chúng sanh như mẹ yêu quý con mình. Biển rộng sâu xa lắm nơi hiểm nguy trắc trở, nhưng mà đi đến mọi nơi, không có chỗ nào không trải qua. Đến lúc Ba ba chúa đi ra phía ngoài biển rộng, nằm nghỉ ở bên bờ, trải

qua nhiều ngày tháng thì chiếc mai khô cứng lại, giống như một gò đất. Người buôn từ xa đến thuận tiện dừng lại trên đó, chẻ củi nhóm lửa nấu nướng cơm ăn nước uống, buộc xe trâu-xe ngựa chuyên chở chất đầy đá lớn, tất cả đều đặt trên lưng Ba ba. Ba ba chúa muốn quay trở về đi vào dòng nước, nhưng sợ mang lỗi bất nhân, vẫn cần phải gắng gượng chịu đựng, đau đớn không thể nào nói được. Thế là tìm cách thích hợp để đi vào nơi nước cạn, trừ diệt ngọn lửa gay gắt chứ không làm hại đến những người buôn. Những người buôn sợ hãi, nói là thủy triều bất ngờ dâng lên, xót xa đau buồn than thở, dốc lòng khẩn cầu chư Thiên, chỉ mong được cứu giúp. Trong tâm Ba ba chúa càng thương xót, vì vậy nói cho những người buôn biết rằng: Cẩn thận đừng sợ hãi, Ta bị lửa đốt cho nên bỏ đi vào nước, muốn làm cho sự đau đớn dừng lại, nay sẽ làm yên ổn cho nhau, hoàn toàn không có gì nguy hại lẫn nhau. Những người buôn nghe vậy biết là có hy vọng sống được, cùng lúc pháy ra tiếng nói to Nam Mô Phật. Ba ba chúa phát khởi tâm Đại Từ trở lại cứu những người buôn, chuyển đến ở bên bờ. Mọi người được cứu thoát, không có ai không hoan hỷ, từ xa gọi Ba ba chúa mà ca ngợi ân đức ấy, tôn xưng là chiếc cầu cho nhiều người được đi qua, công hạnh làm chiếc thuyền lớn vượt lên trên ba cõi, nếu đạt được Phật đạo thì nên tiếp tục cứu thoát tai ách của sinh tử. Ba ba chúa trả lời rằng: Lành thay, lành thay! Sẽ làm như lời nói hôm nay. Sau đó mỗi người đều đi theo con đường của mình mà trở về.

Đức Phật dạy: Ba ba chúa lúc ấy, nay chính là thân Ta; năm trăm người buôn lúc ấy, nay chính là năm trăm đệ tử như Xá-lợi-phất...”

Còn trong kinh Chánh Pháp Niệm nói: “Nếu có chúng sanh thấy người nào phạm pháp, phải nhận chịu nỗi khổ chết chóc, thì nên dùng tiền bạc để chuộc mạng cho họ, khiến được thoát nạn; làm như vậy mà không cầu đền ơn, thì mạng chung sanh đến cõi trời Thường Hoan Hỷ, từ cõi trời lui lại vẫn thọ sanh làm thân người, không gặp phải tai họa vương pháp.

Nếu có chúng sanh trì giới thấy lửa lớn bốc lên đốt cháy chúng sanh, thì dùng nước dập tắt lửa cứu giúp các chúng sanh, mạng chung sanh lên cõi trời Hành Đạo hưởng thụ đủ loại vui sướng.”

Lại như kinh Độ Cầu Tử nói: “Xưa có một đất nước, thóc lúa hoa màu rất đất đỏ, dân chúng đói kém khốn khổ. Lúc ấy có Sa môn đi vào thành khát thực, đi khắp mọi nhà mà nào xin được cơm ăn. Sau đó đến nhà của Trưởng giả rất giàu có sang trọng, xin được miếng cơm thừa còn sót lại. Đúng lúc sắp ra ngoài thành, đang ở trong cổng thành gặp

một người làm nghề săn bắn giết mổ, ôm một con chó đem về muốn giết thịt. Thấy Sa môn thì hoan hỷ đến trước mặt làm lễ, Sa môn chú nguyện cho sống lâu mạnh khỏe. Sa môn biết có con chó mà nghi là sắp bị giết thịt, vì vậy hỏi người ấy: Nay ôm cái gì vậy? Đáp rằng: Đi tay không chứ chẳng có gì mang theo cả. Sa môn lại hỏi: Ta đã trông thấy, tại vì sao mà phải che giấu, tội lỗi sát sanh thật là bất thiện, mong được đem bữa ăn của Ta để đổi lấy con chó này, khiến mạng sống được cứu giúo, phước của ông thật là vô lượng. Người ấy đáp rằng: Không thể nào trao đổi cho nhau được, tôi cố đi tìm cái ăn cho cả nhà, chút cơm này của ông làm sao đủ được? Sa môn ân cần nói rõ cho biết mà cầu xin trao đổi. Người ấy cương quyết chống đối không chịu nghe theo lời nói. Sa môn lại nói: Nếu như không bằng lòng, thì có thể chỉ cho Ta thấy. Người ấy liền đưa ra cho Sa môn thấy. Sa môn đem cơm cho con chó ăn, đưa tay vuốt đầu chú nguyện mà chảy nước mắt, nói rằng: Do tội lỗi của ông mà làm cho phải chịu thân chó này, không được tự tại, bị người ta giết để ăn thịt, nay làm cho ông đời đời tội diệt phước sinh, lia thân lừa chó được sanh làm người, nơi sanh ra tự nhiên gặp được giáo pháp và quy y Tam Bảo. Con chó được ăn đã phát sanh thiện tâm, nhảy cẫng lên hoan hỷ như biết tự quy y. người ấy mang con chó về nhà giết thịt cùng ăn. Con chó chết rồi liền sanh vào nhà Đại Trưởng giả giàu có sang trọng, vừa lúc sanh ra thì có tâm Từ phát khởi. Lúc ấy Sa môn khát thực lần lượt đến trong cổng nhà Trưởng giả. Lúc khát thực thì con của Trưởng giả trông thấy Sa môn ấy, nhớ lại duyên vốn có liền đến trước mặt cúi rạp đầu lạy sát chân Sa môn, cầu thỉnh được phép cúng dường đồ ăn thức uống ngon lành, sau đó đến trước cha mẹ rằng: Nay con muốn đi theo vị Đại Hòa Thượng này, vâng lợi thọ nhận kinh-giới trở thành một đệ tử. Cha mẹ yêu quý cho nên không đồng ý mà nói: Nay cả nhà ta chỉ có mỗi mình con, nên chịu khó kế thừa làm chủ gia đình sau này, tại sao lại muốn bỏ nhà mà đi? Đứa trẻ khóc lóc không chịu ăn uống, nói với cha mẹ rằng: Không muốn cho con đi thì con sẽ tự tìm đến cái chết. Cha mẹ thấy tình cảnh như vậy thì cho phép đi. Đi theo thầy học đạo, cạo bỏ râu tóc, khoác ba pháp y, đọc tụng kinh Phật, hiểu sâu sắc nghĩa lý mà đạt được Tam muội, lập nguyện bất thối chuyển, khai hóa cho tất cả chúng sanh, phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Đời có Phật khó gặp được, kinh đạo khó được nghe, có thể cùng gặp nhau thì không có gì không được độ thoát. Súc sanh hãy còn có lúc đắc đạo, huống là đối với con người, lẽ nào không đạt được quả hay sao? Dù cho sai phạm thiếu sót mà còn sinh tâm tâm quý, thanh tịnh



trong sáng đã xuất hiện thì cấu nhiễm đen tối tự nhiên không còn.”

Còn trong kinh Tạp A Hàm nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo với các Tỳ kheo: Vào thời quá khứ có một con chim, tên gọi là La Bà, bị chim Ưng bắt bay vút lên giữa hư không. Chim La Bà ở giữa bầu trời kêu to lên rằng: Tôi không tự cảnh giác để mình bỗng nhiên gặp phải tai nạn này, bởi vì tôi rời bỏ nơi chốn của cha mẹ, mà đi đến xứ sở khác cho nên gặp phải tai họa này, hôm nay bị kẻ khác làm cho khốn đốn, không còn được tự do là như thế nào? Chim Ưng nói với chim La Bà: Ông đang ở đâu mà có nơi chốn của mình, lại được tự do? Chim La Bà đáp rằng: Tôi ở giữa luống cày ngoài đồng ruộng tự nhiên có nơi chốn của mình, đủ để tránh khỏi các tai nạn, đó là nơi chốn của cha mẹ tôi, là nhà của tôi. Chim Ưng khởi lòng kiêu mạn nói với chim La Bà rằng: Thả ông khiến quay về giữa luống cày, có thể thoát được hay không? Thế là chim La Bà được thoát khỏi móng vuốt của chim Ưng, trở về đến ở dưới tầng đất lớn giữa luống cày, yên lành dừng chân ở đó. Nhưng lại ở trên tầng đất muốn đánh nhau với chim Ưng. Chim Ưng vì vậy rất tức giận, nó là loài chim nhỏ mà dám đánh nhau với mình ư? Thế là càng thêm tức giận, từ trên cao bay thẳng xuống tóm lấy kẻ địch. Ngay lúc ấy chim La Bà chui vào bên dưới tầng đất, chim Ưng bay xuống với thế rất mạnh khiến cho ngực đập vào tầng đất cứng, nát thân chết tươi. Lúc ấy chim La Bà nấp sâu bên dưới tầng đất, ngược mặt lên nói kệ rằng:

*“Chim Ưng dùng sức mạnh bay xuống,  
La Bà dựa vào tầng đất cứng,  
Bởi vì giận dữ nhiều sức mạnh,  
Đẫn đến tai họa nát thân hình.  
Tôi đầy đủ trí tuệ thông suốt,  
Dựa vào nơi chốn của chính mình,  
Kèm chế oán giận tâm tùy hỷ,  
Tự quán sát vui với sức mình.  
Nếu như ông hung dữ ngu si,  
Thì sức mạnh trăm ngàn rồng voi,  
Cũng không bằng một phần mười sáu,  
Sức mạnh trí tuệ trong tâm tôi,  
Tôi dùng trí quán xét rõ ràng,  
Diệt trừ chim Ưng giữa trời xanh.”*

Tụng rằng:

*Hàm thức đều sợ hãi chết chóc,  
Loài có mạng sợ chốn hiểm nguy,*

*Như cá khốn cùng giữa hồ cạn,  
 Khó gặp được dòng nước chảy vào.  
 Thân-sơ đều là cha mẹ mình,  
 Sao có thể lẩn hiếp lẫn nhau,  
 Từ Bi cứu tai ách khốn khổ,  
 Phước báo tự nhiên đi theo mình.*

### **NHÂN DUYÊN CẢM ỨNG**

Sơ lược dẫn ra mười lăm chuyện: 1- Sa môn Thích Đạo Quýnh thời Tần; 2- Cư sĩ Lữ Tùng thời Tấn; 3- Cư sĩ Từ Vinh thời Tấn; 4- Cư sĩ Trương Sùng thời Tấn; 5- Tướng quân Vương Ý thời Tấn; 6- Vợ của Nghiêm Mãnh thời Tấn; 7- Chu Tử Trường thời Tấn; 8- Sa môn Trúc Huệ Khánh thời Tống; 9- Sa môn Đám Vô Kiệt thời Tống; 10- Sa môn Thích Pháp Tiến thời Tống; 11- Sa môn Thích Tuệ Thiến thời Chu; 12- Sa môn Thích Tăng Thật thời Chu; 13- Sa môn Thích Huệ Bố thời Trần; 14- Sa môn Thích Trí Thông thời Đường; 15- Cư sĩ Từ Thiện Tài thời Đường.

1/ Thời nhà Tần có Sa môn Thích Đạo Quýnh, quê quán dòng họ đã ghi rõ trước đây. Năm thứ 18 niên hiệu Hoằng Thỉ-Diêu Tần, thầy là Đạo Ý sai đến Hoắc Sơn-Hà Nam tìm lấy thạch nhĩ, cùng với bạn đồng học là Đạo Lăng..., gồm bốn người cùng đi. Cầm đuốc tìm đường vào hang đá, đi khoảng 3 dặm gặp một dòng chảy sâu hoắm, bắc cây gỗ ngang qua mà đi. Đạo Quýnh đi qua đầu tiên được yên lành, những người đi sau không may bị tuột cây gỗ mà chết. Lúc ấy đuốc lại tắt, tối đen chẳng thấy gì cả. Đạo Quýnh còn sống nghĩ đến những người đã chết chỉ còn đau xót khóc lóc mà thôi, nhưng vẫn cố nhất tâm nói to thệ nguyện của Bồ-tát Quán Thế Âm, nếu như được thoát nạn thì cúng dường pháp hội một trăm người để tỏ lòng đền đáp uy thần che chở. Trải qua một đêm mà trông thấy ánh sáng nhỏ bé lập lòe phát ra, giống như ngọn đèn leo lét, bỗng nhiên trong hang sâu đều sáng tỏ, thế là thấy đường có thể ra ngoài dưới chân ngọn núi. Từ đó sự tin hiểu càng sâu sắc, nhiều lần nhìn thấy điềm linh ứng kỳ lạ. Năm thứ 19 niên hiệu Nguyên Gia, Khang Vương ở Lâm Xuyên làm tướng trấn giữ vùng Quảng Lăng, thỉnh Đạo Quýnh đến cúng dường. Tháng chín năm ấy ở trong trai phòng phía Tây thực hành trai tịnh niệm Quán Thế Âm suốt mười ngày, đã được chín ngày đêm, cuối canh bốn chúng Tăng đều ngủ, Đạo Quýnh đứng dậy lễ bái, trở lại sắp ngồi thiền, bỗng nhiên trông thấy bốn bức tường có rất nhiều Sa môn, đều lộ ra nửa thân, thấy một

búi tóc của Phật rõ ràng vô cùng. Có một người cao lớn đầu quấn khăn vấn cao, áo quần gọn gàng, tay cầm dao dài, diện mạo rất hùng dũng, cầm hương trao cho Đạo Quýnh. Lúc ấy Đạo Quýnh không chịu lấy, Sa môn trong tường nói rằng: Đạo Quýnh có thể nhận hương để che chở cho chủ nhân! Bỗng nhiên trong nháy mắt không còn thấy gì nữa. Đang lúc như vậy cũng không thấy các vị Tăng chúng hội, chỉ nhìn thấy dãy tượng Thích Ca vẫn đã đặt vào mà thôi.

2. Thời nhà Tấn có Lữ Tùng tự là Mậu Cao, người vùng Cổn Châu, ngụ cư tại vùng Thỉ Phong. Phía Nam huyện ấy có dòng suối chảy xiết, bờ vừa cao vừa dốc, quanh co khúc khuỷu như vòng quanh, lại nhiều đá lớn, người đi giữa ban ngày hãy còn nơm nớp lo sợ không an toàn, Lữ Tùng tự nói rằng: Cha mình đã từng đi giữa dòng suối. Cách nhà khoảng mười dặm, mặt trời sắp lặn, bầu trời bỗng nhiên nổi gió tuôn mưa tối đen như mực, không còn biết phương hướng gì cả, tự nhủ lòng là sẽ chết chìm, chỉ dốc lòng niệm Bồ-tát Quán Thế Âm, vừa tụng vừa nghĩ không dứt. Trong chốc lát có ánh lửa xuất hiện trên bờ, giống như người cầm đuốc, soi chiếu nhìn thấy rõ giữa dòng suối, từ xa lần theo mà về đến nhà, ánh lửa thường dẫn đường ở phía trước, cách con đò hơn mười bước. Lữ Tùng về sau cùng với Hi Gia Tân quen biết với nhau, Hi Gia Tân được nghe mà kể lại cùng biết.

3/ Thời nhà Tấn có Từ Vinh, là người vùng Lang Nha, đã từng đến Đông Dương trở về đi qua vùng Định Sơn, người chèo thuyền không quen đường, lỡ trôi vào trong dòng nước xoáy, vòng quanh trôi nổi giữa sóng nước có lẽ sắp chìm ngấm rồi. Từ Vinh không còn cách nào khác, chỉ dốc lòng chân thành niệm Bồ-tát Quán Thế Âm, trong chốc lát giống như có mấy chục người, chung sức kéo con thuyền, băng lên ra khỏi dòng nước xoáy, được trở lại dòng chảy phẳng lặng, men theo con sông xuôi về phía dưới. Mặt trời đã sắp lặn, bầu trời thật âm u, gió cuộn mưa tuôn rất nhanh, không còn biết được phương hướng mà sóng nước càng mạnh thêm. Từ Vinh tụng kinh không ngắt, một lát sau nhìn thấy đầu núi có ánh lửa bừng lên sáng rõ, quay bánh lái hương về phía ánh lửa, đi thẳng đến được cửa biển, cả thuyền đều được yên ổn. Đã đến nơi thì ánh lửa cũng không còn thấy nữa, người đi trên thuyền rất kinh ngạc, nghi là không phải ánh lửa của con người. Sáng hôm sau hỏi người trong cửa biển: Hôm qua trên núi có ánh lửa là ánh lửa gì vậy? Mọi người đều ngạc nhiên nói: Hôm qua gió mưa dữ dội như vậy, há lý nào như có ánh lửa, chúng tôi hoàn toàn không thấy! Sau đó mới hiểu rằng chính là ánh sáng của thần linh giúp đỡ. Từ Vinh về sau làm Đô

đốc bảo vệ phủ Cối Kê. Tạ Phu nghe chuyện ấy tự mình kể rõ như vậy. Người đi cùng thuyền Từ Vinh lúc ấy, có Sa môn Chi Đạo Uẩn và Cẩn Đốc Sĩ, vốn có thấy điều ấy. Sau nói chuyện này cho Phó Lượng, giống như lời của Từ Vinh đã nói.

4/ Thời nhà Tấn có Trương Sùng, người vùng Đồ lăng-Kinh Triệu, tuổi trẻ tôn trọng giáo pháp. Trong thời Tấn Thái Nguyên, Phù Kiên đã thất bại, dân chúng ở Trường An có hơn một ngàn nhà, chạy về phương Nam đi theo nhà Tấn, bị quân lính nơi trấn giữ bắt lại, nói là chạy theo giặc, giết hết đàn ông con trai, giữ lại đàn bà con gái. Trương Sùng cùng với năm người khác bị xiềng cả tay chân, mang thân đào hố chôn vùi đến ngang hông, mỗi người cách xa nhau hai mươi bước. Sáng hôm sau quân lính đem ngựa đuổi chạy nhắm bắn tù nhân để làm trò vui. Trương Sùng nghĩ rằng không còn hy vọng sống được, chỉ dốc lòng chân thành xưng niệm Bồ-tát Quán Thế Âm, trong đêm khuya xiềng xích bỗng nhiên tự đứt rời, phần trên được lìa khỏi thân, vì vậy tìm đường chạy trốn mà được thoát nạn. Trương Sùng đã bị đau chân, những người cùng gặp nạn tìm đường chạy qua một ngôi chùa, thế là tiếp tục xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, tâm lễ lạy chân thành, lấy một tảng đá đặt trước mặt, phát thệ nguyện rằng: Nay muốn đi qua Giang Đông tố cáo tình trạng loạn ly với vua Tấn, quan tâm đến những oan hồn này để cứu giúp vợ con của họ, nếu tâm nguyện đạt được kết quả thì tảng đá này sẽ phân làm hai! Trương Sùng lễ lạy xong thì tảng đá liền vỡ hai. Trương Sùng liền đến chốn Kinh sư trình bày rõ ràng với Hồ Tôn, nêu ra đầy đủ nỗi oan khuất của dân chúng. Vua Tấn liền tha thứ cho tất cả, người đã bị bắt giữ đều được sắp xếp theo nhà của mình. Đạo nhân Trí Sanh tận mắt trông thấy sự tình như vậy.

5/ Thời nhà Tấn có Vương Ý tự là Trọng Đức, người vùng Thái Nguyên, làm tướng quân cai quản ngựa xe, cuộc đời rất tin tưởng và tôn sùng giáo pháp. Cha là người dân tộc Miêu vào thời Phù Kiên làm Thái thú Trung Sơn, bị Đinh Linh hãm hại. Trọng Đức cùng anh trai là Nguyên Đức đưa mẹ đi về phương Nam, leo lên núi cao hiểm trở đói lả mệt mỏi không còn lương thực, chẳng có cách gì khác, chỉ dốc lòng hướng về Tam Bảo, bỗng nhiên gặp một Đồng tử dắt con trâu xanh, thấy anh em Vương Ý đói lả bèn đưa cho một nắm cơm, sau đó bỗng nhiên mất dạng. Lúc ấy mưa liên tục làm cho nước dâng lên, Vương Ý nhìn phía trước mênh mông không biết chỗ nào là cạn để có thể lội qua được. Chốc lát có một con sói trắng, vòng quanh ở phía trước lội qua dòng nước mà quay lại, tựa như dẫn đường. Như vậy ba lần, thế là đi theo con

sói mà vượt qua dòng nước, nước chỉ đến ngang đầu gối, lát sau được bước lên đường đi yên ổn, đi về phương Nam nương nhờ vua nhà Tấn. Sau từ chỗ Vương Khâu thượng thư là Thứ sử Từ Châu, đã từng mong được thiết trai, đêm trước vẩy nước quét dọn, bày hiện hương hoa, tôn trí rất nhiều kinh tượng, bỗng nhiên nghe trong Pháp đường có tiếng tụng kinh, trong treo dọi dàng lưu loát. Vương Ý vội vàng đến xem, thấy có năm vị Sa môn đang ngồi trước bàn Phật, uy dung kỳ lạ thần thái vô cùng trang nghiêm, Vương Ý biết không phải là phàm Tăng, tâm rất hoan hỷ cung kính. Sa môn quay đầu lại tự liếc mắt nhìn, ý dường như không thay đổi, âm thanh sang sảng không chéo nhau, bỗng nhiên mà đứng thẳng, tất cả đều vui mừng tin hiểu tăng thêm gấp bội.

Bốn chuyện trên đây trích trong Minh Tướng Ký.

6/ Thời nhà Tấn ở vùng Cối Kê có vợ của Nghiêm Mãnh, đi hái củi trong núi bị hổ hại chết, sau khi chết rồi, Nghiêm Mãnh đi đến vùng Khao Trung bỗng nhiên trông thấy nói rằng: Hôm nay chàng đi chắc chắn gặp phải chuyện chẳng lành, thiếp sẽ bảo vệ cho chàng. Lát sau cùng tiến lên phía trước, bỗng nhiên gặp một con hổ nhảy chồm về phía Nghiêm Mãnh, người vợ đưa tay chỉ vào con hổ, giống như ngăn chặn để bảo vệ. Chốc lát có hai người dân tộc Hồ, vác cây kích đi qua, người vợ đưa tay chỉ về họ, con hổ liền chồm đến bắt lấy người Hồ, người chồng được thoát nạn.

Chuyện trên đây trích trong Di Uyển Lục.

7/ Thời nhà Tấn có Chu Tử Trường, kiều dân ở vùng Cương Đầu-Phô Đông thuộc Ngũ Trượng-Vũ Xương. Năm thứ ba thời Tấn Hàm Khang, Tử Trường đến nhà Phố Trung Sâu ở Tác Khê, nhà cách vùng Ngũ Trượng mấy dặm. Vào lúc Sầm tối trở về vùng Ngũ Trượng chưa đến nơi, còn khoảng chừng một dặm, phía trước là đôi trống trái bỗng nhiên trông thấy bốn dãy nhà ngói giữa đường đi. Lính gác cổng liền tóm lấy đầu Tử Trường, Tử Trường nói: Tôi là đệ tử Phật, vì sao bắt lấy tôi? Lính gác hỏi rằng: Nếu như là đệ tử Phật thì có thể tụng kinh được hay không? Tử Trường trước đây luôn luôn tụng kinh Tứ Thiên Vương và kinh Lộc Tử, vì vậy liền tụng ba, bốn lần. Lính gác giữ chặt như cũ chứ không thả ra, biết là quỷ liền mắng rằng: Loài quỷ ngu si vùng Vũ Xương, nói với ông rằng tôi là đệ tử Phật, tụng kinh đọc kệ cho ông, sao cố ý không thả ra, biết là quỷ liền mắng rằng: Loài quỷ ngu si vùng Vũ Xương, nói với ông rằng tôi là đệ tử Phật, tụng kinh đọc kệ cho ông, sao cố ý không thả người? Quỷ bắt người liền thả ra, không còn thấy nhà cửa gì nữa. Quỷ cố tình đi theo, đi qua trước cổng nhà,

quỷ chặn lại không đi vào cổng được, cũng không lên tiếng được, mà tâm thì theo quỷ đi qua đến trong chùa Tắc Khê, Tử Trường liền chụp lấy ngực quỷ, lại mắng rằng: Loài quỷ ngu si vùng Vũ Xương, nay sẽ dẫn ông đến trước Hòa thượng trong nhà thôi. Quỷ cũng chụp lấy ngực của Tử Trường, kéo nhau đi qua bờ đê Ngũ Trượng về phía Tây. Sau đó những con quỷ nói với quỷ bắt người rằng: Thả cho đi về phía Tây sẽ kéo chúng ta vào trong chầu Quỷ bắt người đã thả ra, Tử Trường cố tình nói lại với những con quỷ sau rằng: Trong chùa đang có những Đạo nhân, quả là chưa chịu sợ hay sao? Một con quỷ đằng sau nói nhỏ rằng: Ông đến gần phía Đông thành xem mặt Đạo nhân, vì sao có thể thua? Liền cùng nhau cười lớn. Tử Trường về đến nhà đã hết canh ba.

Chuyện trên đây trích trong Linh Hồn Chí.

8/ Thời nhà Tống có Sa môn Trúc Huệ Khánh, người vùng Quảng Lăng, kính hành tu tập rõ ràng. Năm thứ mười hai thời Tống Nguyên Gia vùng Kinh Dương bị lụt lớn, núi đồi sông suối ngập trong dòng nước. Huệ Khánh sắp đi vào Lư Sơn, thuyền rất nhỏ mà gió mạnh bất ngờ nổi lên, người cùng đi đã được nường nhờ ở cửa biển, chỉ một mình Huệ Khánh với một con thuyền nhỏ chưa đến được bến đậu, trôi nổi giữa dòng sông, gió mạnh sóng tung chỉ còn chờ đến lúc lật nhào. Huệ Khánh dốc lòng cầu nguyện, tâm chân thành tụng niệm kinh Quán Thế Âm. Người trên đất liền, từ xa thấy thuyền trôi nổi dật dờ, đón gió cắt ngang dòng chảy, như có mấy chục người ra sức kéo con thuyền, tiến thẳng vào trên bờ, cả thuyền được cứu thoát.

9/ Trong năm thứ nhất thời Tống Nguyên Gia, có Sa Di Đàm Vô Kiệt ở vùng Hoàng Long, tụng kinh Quán Thế Âm, tịnh tu khổ hạnh, cùng với những người bạn đồng học gồm hai mươi lăm người đi tìm xứ sở của Phật, trải qua những vùng hoang vu ngheo thiếu, chí nguyện tiết tháo càng kiên cường. Đã đến thành Xá Vệ-Thiên trúc, giữa đường gặp một đàn voi rừng, Vô Kiệt ôm kinh tụng niệm xưng danh chân thành quy mạng, có con sư tử từ trong rừng nhảy ra, đàn voi kinh sợ bỏ chạy tán loạn. Sau đó có một bầy trâu rừng gặm gào mà chạy đến, sắp muốn làm hại, Vô Kiệt lại như ban đầu chân thành quy mạng, có con chim đại bàng to lớn bay đến, đàn trâu lập tức sợ hãi bỏ chạy, thế là được thoát nạn.

Hai chuyện trên đây trích trong Minh Tường Ký.

10/ Thời nhà Tống có Sa môn Thích Pháp Tiến ở vùng Cao Xương, hoặc gọi là Đạo Tiến, người họ Đường ở vùng Trương Dịch-Lương Châu. Tuổi nhỏ mà tinh thành chịu khó học hành tu tập, có đức

hạnh hơn người, được Tử Cừ Mông Tồn rất kính trọng. Mông Tồn qua đời, Cảnh Hoàn bị giặc Hồ đánh phá, hỏi Pháp Tiến rằng: Nay muốn chuyển đến vùng Cao Xương, thì có thể yên ổn được không? Pháp Tiến nói: Nhất định là được, chỉ lo gặp phải nạn đói mà thôi, quay binh về thì ổn định. Ba năm sau Cảnh Hoàn qua đời, em trai là An Chu kế thừa ngôi vị, năm ấy gặp nạn mất mùa đói kém, người chết rất nhiều. An Chu đã tôn thờ Pháp Tiến, Pháp Tiến nhiều lần ngỏ lời cầu xin để cứu giúp cho người đang gặp đói nghèo. Thóc gạo tích trữ của quốc gia có phần cạn kiệt, Pháp Tiến không cầu xin nữa, mà tắm gội sạch sẽ mang theo dao và muối, đến nơi quy tụ của những người đói ăn trong hang sâu xa thẳm, lần lượt truyền cho ba quy y, rồi reo y bát trên cây, lao thân xuống trước mặt những người đói ăn, nói rằng: Giúp cho mọi người cùng ăn. Mọi người tuy đói lả khốn cùng nhưng hãy còn đạo nghĩa mà không đành lòng chấp nhận. Pháp Tiến liền tự cắt thịt mình chấm muối cho họ ăn. Thịt hai bắp đùi đã hết, lòng dạ mê muối không thể nào tự cắt được, nhân đó nói với mọi người đói ăn rằng: Các người lấy da thịt tôi ăn hãy còn đủ sống vài ngày, nếu nhà vua sai người đến thì nhất định sẽ mang đi, hãy lấy giấu đi! Những người đói ăn quá đói đau lòng không có ai có thể lấy được. Trong chốc lát đệ tử đã đến, người của nhà vua cũng đến, cả nước chạy đến gào khóc than thở, nhân đó đưa thi hài trở về cung. An Chu ban chiếu lấy ba trăm hộ lúa mạch để giúp cho người gặp nạn đói, mở kho lương nơi khác để cứu tế cho dân nghèo. Đến sáng hôm sau mới ngưng hơi thở, đưa ra phía Bắc thành để hỏa thiêu, khói lửa cuộn thẳng lên trời cao bảy ngày mới tan hết. Thi hài đều cháy hết, chỉ có cuống lưỡi không bị hư hoại. Thế là ở ngay nơi ấy dựng tòa tháp ba tầng, dựng bia phía bên phải.

Chuyện trên đây trích trong Lương Cao Tăng Truyện.

11/ Thời nhà Chu có Sa môn Thích Tuệ Thiến ở chùa phủ Nguyên Khai-Thượng Đẳng, không biết dòng họ nào, vâng giữ giới luật thanh tịnh-thiền sám làm hạnh nghiệp. Vào năm thứ sáu thời Chu Kiến Đức, truyền lệnh hủy diệt Tam Bảo trong cả nước, Tuệ Thiến ôm lấy Kinh tượng ẩn trong núi sâu, gặp phải giặc cướp muốn đoạt lấy, ban đầu không hiểu làm sao! Bỗng nhiên thấy một người thân hình cao hơn trượng, mặt mày tuấn tú, râu tóc đáng vẻ, áo quần gọn gàng có đủ người hầu, cưỡi ngựa trắng bờm đỏ từ đỉnh núi đi đến, thẳng đến trước mặt Tuệ Thiến rồi xuống ngựa nói rằng: Đêm nay giặc cướp đến, Sư hãy nhanh chóng trốn đi! Tuệ Thiến ở dưới vách núi cheo leo, hoàn toàn không có con đường nào khác, ngờ là Sơn thần, bèn nói: nay Phật pháp

bị hủy diệt, bản đạo không có nơi dung thân, cho nên đến nơi này nhờ cây đàn việt, bây giờ có giặc cướp đến, thực sự có thể nhận lấy cái chết ở nơi này, còn có nơi nào để tránh được? Vị thần nói: Sư đã từ xa tìm đến chốn của đệ tử, thì đệ tử cũng có thể bảo vệ cho Sư, ngay bây giờ ở nơi này sẽ lập tức mất dấu vết. Đêm ấy bỗng nhiên tuyết rơi dày, có thể dày hơn trượng, tuyết ngập sâu làm cho đường đi cách trở, thế là tránh được nạn giặc cướp. Hôm sau trời nắng con đường thông suốt, bọn giặc cướp lại đến, vị thần liền báo cho các thôn dưới chân núi biết rằng: Giặc cướp muốn chiếm đoạt kinh tượng của Sư Tuệ Thiến, mọi người hãy mau đến cùng nhau cứu giúp! Thế là tất cả chuẩn bị vũ khí gậy gộc đi vào núi đánh dẹp, giặc cướp liền kinh hãi bỏ chạy. Từ đó hàng ngày Tuệ Thiến luôn luôn nhờ vào thần lực mà an cư lạc nghiệp ở chốn núi đồi, không lo lắng gì nữa.

12/ Thời nhà Chu có Sa môn Thích Tăng Thật ở chùa Đại truy Viễn chốn Kinh sư, người họ Trình ở vùng Linh Vũ-Hàm Dương. Tuổi nhỏ mà lòng dạ độ lượng rộng rãi, sáng suốt hơn hẳn mọi người. Cuối những năm Đại Hòa-Ngụy Hiếu Văn, từ chốn Kinh sư đến Lạc Dương, được gặp Tam tạng Lặ Na, trao truyền cho pháp Học tuy thông suốt nhưng chỉ lấy chín thứ tự của Định để điều hòa tâm tư, cho nên đạt được nước Định lắng trong, rừng Thiên tươi tốt. Ngay sau đó giáo hóa chốn Kinh sư phần thịnh dần dần phát triển hơn. Bỗng nhiên vào đúng giữa trưa ngày mồng Một lúc Tăng Thật đang ngủ, từ trên gác cao vang lên tiếng chuông rất gấp, chúng Tăng ra khỏi phòng cảm thấy quái lạ hỏi nguyên cớ thế nào? Tăng Thật nói cho chúng Tăng biết rằng: Tất cả mọi người nhanh chóng chuẩn bị hương đèn khẩn cấp đến tập trung tại chánh điện. Chúng Tăng đã tập trung rồi, Tăng Thật lại nói với chúng Tăng rằng: tất cả mọi người dụng tâm tu tập thực hành Phật sự, cùng nhau tụng kinh Quán Thế Âm để cứu nguy cho vùng Giang Nam, giảng đường của ngôi chùa ấy ở nước Lương sắp bị sụy đổ, sợ rằng tổn hại đến đạo tục cho nên hãy cùng nhau đồng tâm cứu giúp tai ách. Đang lúc bấy giờ trong giảng đường Dương Đô đúng là tập trung luận bàn về giáo pháp, đạo tục gần cả một ngàn người đầy kín trong đó, bỗng nhiên người thấy mùi khói hương kỳ lạ từ phía Tây Bắc và tiếng kinh-tiếng nhạc giữ không trung, mây ùm lê từ cửa phía Bắc giảng đường mà tiến vào rồi tuôn thẳng ra ngoài cửa phía Nam, mọi người trong giảng đường kinh hãi chạy ra ngoài, giày dép quên mang theo, cùng nghe có tiếng đuổi theo. Mọi người đã ra hết bên ngoài, giảng đường lập tức đổ sụp, Đại chúng được an toàn, tránh khỏi tai họa nguy hiểm ấy. Tâu lên vua nước



Lương biết chuyện, truyền sứ giả hỏi tin tức ở nước Chu, quả nhiên cứu nguy đúng như thật. Vua nước Lương ba lần tôn kính thỉnh cầu, nhưng vua nước Chu không đồng ý. Vua nước Lương lễ lạy từ xa và chuẩn bị tất cả lễ vật để đến chào hỏi tôn kính, chuyển tặng nhiều châu báu cùng với các đồ vật như y bát-bàn ghế-phất trần-vải vóc... Những đồ vật khác Thiên sư đều bố thí hết, chỉ giữ lại y bát-bàn con..., được đưa vào chùa Thiên Lâm, Tặng chúng cùng quản lý. Vào ngày mười tám tháng bảy năm thứ ba thời Chu Bảo Định, từ trần tại chùa Đại Truy Viễn, hưởng thọ tám mươi tám tuổi. Triều đình và dân chúng than thở buồn tiếc, trời người biến sắc, cả hai nước đau lòng khóc thương, mộ phần còn lại hiện ở trong cung thành.

13/ Thời nhà Trần có Sa môn Thích Huệ Bố ở chùa Thê Hà-Nhiếp Sơn, người họ Hách vùng Quảng Lăng. Trẻ tuổi mà lòng dạ ôm ấp tiết tháo cao xa, tánh tình độ lượng thẳng thắn, chí hướng công hạnh ít người theo kịp, được hàng vua chúa coi trọng. Có lúc gặp những người thích sanh về cõi Tây phương, thì nói cho họ biết rằng: Xứ sở chính là thanh tịnh chứ không phải là nguyện ước của mình, ngày nay đã cầu mong hóa độ chúng sanh, làm sao lại ở trong hoa sen mười kiếp nhận lấy niềm vui, không bằng ở trong ba đường đau khổ cứu giúp chúng sanh! Đến năm bảy mươi bảy tuổi từ biệt với mọi người rằng: Mạng sống Huệ Bố hãy còn đến dăm ba năm nữa, nhưng tuổi già vậy hãm không còn năng lực hành đạo, sống ở đời nào ích gì, thường nguyện sanh đến vùng biên địa xa xôi và nơi nào không có Tam Bảo, để tiếp tục làm Phật sự, cầu mong mọi người ở lại tốt lành, mong rằng tự mình hãy cố gắng! Ngay sau đó đoạn tuyệt không ăn uống, lúc mạng sống sắp chấm dứt, nhà vua ban sắc lệnh cho thầy thuốc chẩn bệnh, Huệ Bố co cánh tay lại chứ không chấp nhận chữa trị. Thảm Hoàng Hậu muốn truyền hương để làm tin, lại cũng không chấp nhận. Trước lúc từ giả để lại bí quyết rằng: Sống lâu không mừng, tối chết chẳng lo, bởi vì sanh mà không sanh, diệt mà không diệt.

Trước khi chưa qua đời thì mặt đất liên tục chấn động, bảy ngày sau thì qua đời. Di chuyển thi hài đến từng, núi đồi đất đai lại chấn động. Thái Sử tâu rằng: Người đắc đạo như ngôi sao mờ rồi, thời gian đã đến. Lúc ban đầu sắp qua đời, nói trước mọi người rằng: Đêm qua có 2 Bồ-tát đến đón, một vị là Sanh thân, một vị là Pháp thân, tôi đã nhận lời, lát sau có chư Thiên lại đến nghênh tiếp, vì không nguyện sanh đến cõi trời cho nên không đồng ý vậy thôi. Ánh sáng lưu chuyển chiếu vào phòng của Thiên sư Phẩm. Lúc ấy Thiên sư Phẩm cảm thấy lạ lùng vì

ánh sáng chói lòa, bèn ra ngoài cửa nhìn xem, trông thấy hai người đến trong phòng Huệ Bố nhưng không biết là Thánh nhân. Sáng sớm đến kể lại sự việc thì phù hợp không sai. Nói xong ngồi trang nghiêm mà qua đời. Có người trông thấy quỷ, nhìn thấy cờ phướn rực rỡ khắp chùa, ánh sáng chói lòa vọt lên cao, không biết nguyên cố thể nào, đi vào núi xem thấy, mới biết là Huệ Bố qua đời. Qua đời vào ngày hai mươi ba tháng mười một năm thứ nhất niên hiệu Trinh Minh nhà Trần, tại nơi cư trú của mình, hưởng thọ trên bảy mươi tuổi.

14/ Thời nhà Đường có Sa môn Thích Trí Thông ở chùa Thê Hà thuộc vùng Nhiếp Sơn Nhuận Châu, không rõ là người vùng nào, trước ở chùa Bạch Mã-Dương Châu, sau vượt sông đến ở chùa An Lạc-Dương Châu. Tùy Đại Nghiệp đã băng hà, nghĩ rằng không có cách nào quay về, bèn ẩn mình trong đám lau sậy bên sông tụng kinh Pháp Hoa, bảy ngày không đói, thường có con hổ đi vòng quanh mà thôi, không ăn trái qua nhiều ngày. Trí Thông nói: Mạng ta trong chốc lát sẽ kết thúc, ông cần thì có thể ăn. Con hổ bỗng nhiên phát tiếng nói rằng: Từ thưở khai thiên lập địa không có lý như vậy. Bỗng nhiên có một ông lão, tuổi khoảng chừng tám mươi, dưới nách cặp mái chèo. Ông lão nói: Sư muốn qua sông đến ở chùa Thê hà, thì có thể mau chóng lên thuyền! Bốn con hổ cùng lúc trong mắt ứa dòng lệ. Trí Thông nói: Cứu giúp nguy nan chính là ngay hôm nay, có thể đón cả bốn con hổ. Ngay sau đó băng qua dòng sông đến được bờ phía Nam, thuyền và ông lão không biết ở chỗ nào? Trí Thông dẫn bốn con hổ cùng đi đến phía Tây tháp Xá-lợi của chùa Thê Hà, kinh hành-tọa thiền thể không nằm ngủ. Đồ chúng gồm tám mươi người đều không ra khỏi chùa, nếu có điều gì không ổn thì một con hổ đi vào chùa gầm lớn báo cho mọi người. Từ đó kinh sợ và hiểu ra, lấy điều ấy làm cách thức thông thường. Vào ngày mồng tám tháng tư năm thứ hai mươi ba thời Đường Trinh Quán, dùng bữa sáng xong đi đến chùa Chỉ Quán, từ biệt với mọi người xong quay trở về phòng mình, ngồi trang nghiêm mà qua đời, mùi hương kỳ lạ thơm ngát khắp cả một vùng Đan Dương, hưởng thọ chín mươi chín tuổi.

Bốn chuyện trên đây trích trong Đường Cao Tăng Truyện.

15/ Thời nhà Đường trong năm đầu niên hiệu Vũ Đức có người ở huyện Lễ Tuyên họ Từ tên là Thiện Tài, cả một đời luôn luôn tu trì trai giới, tụng niệm kinh Quán Thế Âm qua hơn một ngàn biến. Đã từng ở nơi Luật sư Huyền Uyển trong chùa Diên Hưng tại chốn kinh thành, tu tạo công đức, cung kính làm ra tất cả các kinh. Vào tháng mười một năm thứ hai niên hiệu Vũ Đức, vì công việc phải về nhà, trên đường

đi gặp phải giặc cướp người Hồ, bị bắt mang đi, đến chỗ hung ác dữ tợn của giặc cướp người Hồ ở biên giới phía Nam vùng Mân Châu, bắt được mấy ngàn người Hán, đều bọ trói chéo tay sau lưng, dẫn đến vách núi lớn sai người lần lượt giết chết, đầu rơi xuống vách núi cao và dốc. Người đức hạnh trông thấy những người trước đều bọ giết chết, biết chắc là không tránh khỏi, chỉ niệm Quán Âm không dừng trong chốc lát. Tiếp đến lượt người đức hạnh, lúc mới đưa dao xuống, tự không thấy đưa dao xuống, cho đến lúc chặt đầu thì tâm không còn biết gì nữa. Đang lúc giết hại, thời gian mới vào giờ Thân, cho đến đầu đêm tỉnh lại cảm thấy thân đang ngồi trên cành cây trong khe sâu cách bờ núi hơn ba trăm bước. Người đức hạnh liền tự mình nghĩ rằng: tại sao mình ở nơi này? Rất lâu sau mới biết hôm nay bị giết. Vì sao không chết mà thân an toàn trên cây? Liền đưa tay xoa cổ thì cảm thấy cổ hơi bị đau, nhưng không thương tổn gì, thế là biết nhờ niệm Quán Âm mà được giữ tròn thân mạng. Lúc ấy là ngày mười lăm, bầu trời có trăng sáng tỏ, thân hình không có quần áo, cũng không được ăn uống trải qua mấy ngày, cảm thấy đói và lạnh vô cùng, sáng sớm từ từ trụt xuống cây, theo khe núi đi về phía Đông khoảng 2 dặm, ở trong khe núi ấy nhặt được một chiếc áo lông cừu, và một đôi giày cỏ, có thể mặc tránh được giá lạnh. Tiếp tục đi khoảng một dặm thì gặp được một giỏ đào và táo, xanh tươi đỏ trắng tựa như mới hái xuống, có thể hơn một Thặng, ăn thì nhất định tránh được cơn đói. Đương nhiên không phải là thần lực của Bồ-tát Quán Âm, lẽ nào có thể giữa mùa Đông mà có được đào và táo mới hái hay sao? Đã tránh đói và lạnh, sức lực được đầy đủ, dần đi lên sườn dốc phía Nam đến trên bờ Nam, quay đầu lại nhìn về phía Bắc thấy từ xa là đồn trại của giặc cướp cách khoảng vài dặm, tiếng người và súc vật ồn ào giống như còn chưa ngủ. Người đức hạnh tuy đến bờ phía Nam, nhưng sợ rằng giặc cướp sẽ đến bèn hướng về phía quê nhà vội vàng lên đường. Đi khoảng chừng năm mươi dặm, biết giặc cướp đã xa dần thì thân tâm yên ổn thư thả, ngồi dưới một tán cây nghỉ ngơi, chân xếp bằng tròn tụng niệm. Thân mệt mỏi nhiều ngày qua, không cảm thấy gì cả mà ngồi nghỉ cho đến canh bốn, bỗng nhiên tỉnh ngủ mở mắt trông thấy một con Sói đen to lớn ngồi xổm phía trước gần người đức hạnh, đưa miệng chống vào mũi của người đức hạnh. Người đức hạnh trông thấy rồi lại nhắm mắt, dấy lên nghĩ rằng: Nếu thật sự tôi có oán thù thì mong ăn thịt thân tôi để trả mối họa vốn có, vùng xả bỏ oán kết mà cùng nhau phát khởi lòng nhân ái từ bi; nếu như là Bồ-tát Quán Âm thì nguyện cứu giúp giúp đệ tử khiến cho được an lành thanh thản! Dấy

lên ý nghĩ và nói lời này rồi mở mắt nhìn xem không thấy dấu tích gì để lại. Nên biết là căn lực Từ Thiện của chư Phật, tùy duyên cảm ứng hiện rõ lợi ích vô cùng tận. Thời nay có người tụng mà không cảm được thần lực, bởi vì tâm khinh mạn, lại bởi vì tội lỗi hiện tại và ác nghiệp đời trước kèm theo nhau, cho nên khó mà cảm được. Người đức hạnh về đến nhà bình an, và mang đào-táo còn thừa lại, đưa ra chỉ rõ cho đạo tục thấy, biết là thật chứ không giả dối gì cả.

(Đạo Thế lúc tuổi còn nhỏ tự mình được Uyển Sư nói cho biết như vậy).

